

Chi tiết mã HS 4813

Mã HS	4813
Mô tả hàng hóa	Giấy cuộn thuốc lá điếu, đã hoặc chưa cắt theo cỡ hoặc ở dạng tập nhỏ hoặc cuộn sẵn thành ống
Đơn vị	
Thời điểm tạo	01/11/2026 19:00:17
Phiên bản dữ liệu	2026.04.05 – BIEU THUE XNK 2026.04.05.xlsx
Trạng thái xác minh	Dữ liệu biểu thuế đối chiếu file nguồn; khuyến cáo/mapping là thông tin định hướng; điều kiện FTA chưa xác minh.
Liên kết	https://mail.vietnamtariff.com/hs-code/4813/

14 dòng thuế thuộc 4813

Mã HS	Mô tả hàng hóa	Đơn vị	Thuế NK thông thường	MFN	VAT
4813.10.00	Giấy cuộn thuốc lá điếu, đã hoặc chưa cắt theo cỡ hoặc ở dạng tập nhỏ hoặc cuộn sẵn thành ống / - Dạng tập hoặc cuộn sẵn thành ống	kg	30%	20%	8 / 10 (nhiều mức)
4813.20.10	Giấy cuộn thuốc lá điếu, đã hoặc chưa cắt theo cỡ hoặc ở dạng tập nhỏ hoặc cuộn sẵn thành ống / - Dạng cuộn với chiều rộng không quá 5 cm: / - - Giấy sếp ghép đầu lọc thuốc lá điếu (cigarette tipping paper) (SEN)	kg	30%	20%	8 / 10 (nhiều mức)
4813.20.21	Giấy cuộn thuốc lá điếu, đã hoặc chưa cắt theo cỡ hoặc ở dạng tập nhỏ hoặc cuộn sẵn thành ống / - Dạng cuộn với chiều rộng không quá 5 cm: / - - Loại khác, không phủ: / - - - Giấy bọc thuốc lá (Tobacco wrapping paper) (SEN)	kg	30%	20%	8 / 10 (nhiều mức)
4813.20.22	Giấy cuộn thuốc lá điếu, đã hoặc chưa cắt theo cỡ hoặc ở dạng tập nhỏ hoặc cuộn sẵn thành ống / - Dạng cuộn với chiều rộng không quá 5 cm: / - - Loại khác, không phủ: / - - - Giấy cuộn đầu lọc có độ xốp hơn 12 cm3 (min-1. cm-2) trong đơn vị thấm khí CORESTA (SEN)	kg	30%	20%	8 / 10 (nhiều mức)
4813.20.23	Giấy cuộn thuốc lá điếu, đã hoặc chưa cắt theo cỡ hoặc ở dạng tập nhỏ hoặc cuộn sẵn thành ống / - Dạng cuộn với chiều rộng không quá 5 cm: / - - Loại khác, không phủ: / - - - Giấy cuộn đầu lọc khác (SEN)	kg	30%	20%	8 / 10 (nhiều mức)
4813.20.29	Giấy cuộn thuốc lá điếu, đã hoặc chưa cắt theo cỡ hoặc ở dạng tập nhỏ hoặc cuộn sẵn thành ống / - Dạng cuộn với chiều rộng không quá 5 cm: / - - Loại khác, không phủ: / - - - Loại khác	kg	30%	20%	8 / 10 (nhiều mức)

Mã HS	Mô tả hàng hóa	Đơn vị	Thuế NK thông thường	MFN	VAT
4813.20.31	Giấy cuốn thuốc lá điếu, đã hoặc chưa cắt theo cỡ hoặc ở dạng tập nhỏ hoặc cuốn sẵn thành ống / - Dạng cuộn với chiều rộng không quá 5 cm: / - - Loại khác, đã phủ: / - - - Giấy bọc thuốc lá (Tobacco wrapping paper) (SEN)	kg	30%	20%	8 / 10 (nhiều mức)
4813.20.32	Giấy cuốn thuốc lá điếu, đã hoặc chưa cắt theo cỡ hoặc ở dạng tập nhỏ hoặc cuốn sẵn thành ống / - Dạng cuộn với chiều rộng không quá 5 cm: / - - Loại khác, đã phủ: / - - - Giấy cuốn đầu lọc (Plug wrap paper) (SEN)	kg	30%	20%	8 / 10 (nhiều mức)
4813.20.39	Giấy cuốn thuốc lá điếu, đã hoặc chưa cắt theo cỡ hoặc ở dạng tập nhỏ hoặc cuốn sẵn thành ống / - Dạng cuộn với chiều rộng không quá 5 cm: / - - Loại khác, đã phủ: / - - - Loại khác	kg	30%	20%	8 / 10 (nhiều mức)
4813.90.11	Giấy cuốn thuốc lá điếu, đã hoặc chưa cắt theo cỡ hoặc ở dạng tập nhỏ hoặc cuốn sẵn thành ống / - Loại khác: / - - Dạng cuộn với chiều rộng trên 5 cm, đã phủ: / - - - Giấy bọc thuốc lá (Tobacco wrapping paper) (SEN)	kg	30%	20%	8 / 10 (nhiều mức)
4813.90.12	Giấy cuốn thuốc lá điếu, đã hoặc chưa cắt theo cỡ hoặc ở dạng tập nhỏ hoặc cuốn sẵn thành ống / - Loại khác: / - - Dạng cuộn với chiều rộng trên 5 cm, đã phủ: / - - - Giấy sếp ghép đầu lọc thuốc lá điếu (cigarette tipping paper) (SEN)	kg	30%	20%	8 / 10 (nhiều mức)
4813.90.19	Giấy cuốn thuốc lá điếu, đã hoặc chưa cắt theo cỡ hoặc ở dạng tập nhỏ hoặc cuốn sẵn thành ống / - Loại khác: / - - Dạng cuộn với chiều rộng trên 5 cm, đã phủ: / - - - Loại khác	kg	30%	20%	8 / 10 (nhiều mức)
4813.90.91	Giấy cuốn thuốc lá điếu, đã hoặc chưa cắt theo cỡ hoặc ở dạng tập nhỏ hoặc cuốn sẵn thành ống / - Loại khác: / - - Loại khác: / - - - Giấy bọc thuốc lá (Tobacco wrapping paper) (SEN)	kg	30%	20%	8 / 10 (nhiều mức)
4813.90.99	Giấy cuốn thuốc lá điếu, đã hoặc chưa cắt theo cỡ hoặc ở dạng tập nhỏ hoặc cuốn sẵn thành ống / - Loại khác: / - - Loại khác: / - - - Loại khác	kg	30%	20%	8 / 10 (nhiều mức)

Báo cáo mang tính tham khảo, được tạo tự động từ dữ liệu biểu thuế nguồn và quy tắc khuyến cáo. Đây không phải quyết định của cơ quan hải quan, không xác nhận mã HS, điều kiện hưởng FTA hay hiệu lực pháp lý. Người dùng chịu trách nhiệm đối chiếu văn bản pháp luật hiện hành.